| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 13 - HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2026/HS-ST
Ngày: 23-4-2026

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – HẢI PHÒNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Đình Phúc

Bà Đoàn Thị Chuyền

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 13 – Hải Phòng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

**Phạm Thị Q**; Sinh ngày: 28/07/1973; Nơi sinh: Thành phố Hải Phòng; Số CCCD: 030173000450; Nơi cư trú: Khu dân cư S, xã N, Thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T (đã chết); Con bà: Đỗ Thị C; Chồng: Nguyễn Viết H; Con: 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biệp pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, Thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Anh Phạm Đức Đ, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, Thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Đào Giang S, sinh năm 1982; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định, muốn có tiền tiêu sài nên khoảng đầu tháng 01 năm 2026, Phạm Thị Q nảy sinh ý định bán số lô, số đề để hưởng lợi. Quế tự làm chủ chứ không chuyển các số lô, số đề bán được cho ai, nếu người chơi thắng, Q trả thưởng cho người chơi, nếu thua Q hưởng số tiền người chơi đã bỏ ra mua số lô, số đề. Quế bán số lô, số đề trực tiếp cho người chơi, ai muốn mua thì sẽ đến nhà Q. Khi bán số lô, số đề, nếu là người lạ thì Q sẽ viết tờ cáp đề đưa cho người mua, nếu là người quen thì không cần viết. Sau khi bán, Q sẽ ghi các số lô, số đề đã bán được trong ngày vào 01 tờ giấy gọi là ”bảng đề” để theo dõi, tổng hợp và tổng kết thắng thua. Quế chỉ bán trực tiếp chứ không bán qua điện thoại, tin nhắn và chỉ nhận thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt chứ không qua tài khoản ngân hàng.

Khoảng 15 giờ ngày 16/01/2026, Phạm Thị Q đang ở nhà (nhà do Q mượn của anh Nguyễn Viết T1) thì có Đào Giang S đến mua các số lô 11, 13, 15, 17, 18, 19 mỗi số 20 điểm, 01 điểm là 20.000đ, tổng cộng 120 điểm lô, tổng số tiền S đã mua là 2.400.000đ. Quế ghi các số lô S đã mua vào 1 tờ giấy gọi là “bảng đề”, sau đó S đưa cho Q 2.400.000đ.

Sau đó, có Phạm Đức Đ đến mua các số đề 24, 42, mỗi số 100.000đ, tổng cộng 200.000đ. Phạm Đức Đ chưa thanh toán tiền cho Q; Nguyễn Thị H1 đến mua các số lô 80, 82, 83, 84, 86, 87, 89 mỗi số 20 điểm, tổng 140 điểm. Tổng số tiền H1 đã mua là 2.800.000đ. H1 chưa thanh toán tiền cho Q. Quế ghi các số lô H1 đã mua và số đề Đến đã mua vào “bảng đề”.

Việc chơi số đề, dựa trên kết quả xổ số kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng hàng ngày: Người chơi mua số lô, số đề chọn trong dãy số tự nhiên từ 00 đến 99 những số mình thích để mua với giá tiền tùy chọn. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, người chơi so các số đề đã mua với hai số cuối của giải thường đặc biệt của kết quả xổ số miền B. Nếu hai số trùng nhau thì trúng thưởng, và sẽ được số tiền gấp 70 lần số tiền bỏ ra mua, nếu không trùng nhau thì bị mất số tiền đã bỏ ra mua. Với hình thức mua số lô thì so số đã chọn với 02 chữ số cuối của các giải, nếu trùng nhau thì thắng và được thưởng, cứ 20.000đ tiền lô (hay còn gọi là 01 điểm lô) thắng sẽ được số tiền là 70.000đ (nếu trùng với nhiều giải thì nhân số tiền thắng lên với số lần trùng).

Đến khoảng 18 giờ 10 phút ngày 16/01/2026, Phòng C2 Công an Thành phố H mời Q lên làm việc xác minh về việc mua bán số lô, số đề. Quá trình làm việc, Q đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và giao nộp 01 tờ giấy ghi lại số lô, số đề (bảng đề) Quế bán được trong ngày 16/01/2026 và số tiền 2.400.000đ.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền bị cáo Phạm Thị Q dùng để đánh bạc là 5.400.000đ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 2.400.000đ của Q tự nguyện giao nộp. Ngày 19/3/2026, Phạm Đức Đ tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 200.000đ mua số đề của Q chưa thanh toán; Nguyễn Thị H1 tự nguyện nộp số tiền 2.800.000đ mua số lô của Q chưa thanh toán. Tổng số tiền là 5.400.000đ đã được gửi vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9089059 của Phòng C2 - Công an thành phố H.

Đối với hành vi của Đào Giang S, Phạm Đức Đ, Nguyễn Thị H1 đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000đ, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 07/VKS-KV13, ngày 31/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Thị Q về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

**Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân khu vực 13 – Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị: tuyên bố bị cáo Phạm Thị Q về tội "Đánh bạc" ; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 đến 10 tháng Cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 05%  đến 10% thu nhập, khấu trừ theo tháng cho đến khi chấp hành xong hình phạt Cải tạo không giam giữ;

Đề nghị tịch thu sung quỹ số tiền 5.400.0000đ đã thu giữ;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Q không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Chiều ngày 16/01/2026, tại nhà ở mượn

của anh Nguyễn Viết T1, bị cáo Q đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề với Đào Giang S, số tiền 2.400.000đ; Nguyễn Thị H1, số tiền 2.800.000đ; Phạm Đức Đ, số tiền 200.000đ, đến 18 giờ 10 phút thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H phát hiện, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền Q đánh bạc là 5.400.000đ. Việc chơi đề, lô dựa trên kết quả xổ số kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của các người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức ghi số lô, số đề, không được cơ quan có thẩm quyền cho phép là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện làm chủ đề cho ba người với tổng số tiền là 5.400.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Từ những căn cứ trên, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Thị Q phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Hải Phòng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt: Bị cáo không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố đẻ là thương binh loại A, thương tật 4/4, mẹ đẻ được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, chồng được Nhà nước tặng Giấy khen năm 2012 do có thành tích xuất sắc trong 5 năm công tác Thương binh, Liệt sỹ và tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2016. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đánh bạc với số tiền không lớn, không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn có thể giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình quản lý, giám sát và giáo dục được thực hiện hiệu quả. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án là 10% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, lại bị khấu trừ thu nhập nên không

áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng:

Đối với số tiền 5.400.000đ mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, trong đó có số tiền 2.400.000đ S mua đề của Q là số tiền bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 200.000đ do Đến mua đề và số tiền 2.800.000đ do H1 mua đề chưa thanh toán cho bị cáo Q nhưng đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Đến và H1 nhưng chưa xử lý đối với số tiền này. Do vậy Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với toàn bộ số tiền 5.400.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 125, 135, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Q phạm tội "Đánh bạc".

**2.** Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Q 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an thành phố H nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã N, Thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Phạm Thị Q bị khấu trừ 10% thu nhập để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn C1 đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

**3.** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.400.000đ hiện đang

trong tài khoản tạm giữ số 3949.0.908.9059 của Phòng C2 - Công an Thành phố H theo các chứng từ giao dịch số 020326.0009.000146 ngày 02/3/2026, số 130326.0007.000303 và số 130326.0007.000305 ngày 13/3/2026 tại V.

**4.** Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đức Đ có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP.Hải Phòng;
- VKSND khu vực 13-Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an TP Hải Phòng;
- CQTHAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng HSNV Công an TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương Lý**